TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM **THÀNH PHỐ HÀ NỘI.**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 141/2019/HS-ST
Ngày 21 - 10 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hà Thu
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà: Đàm Thị Kim Thanh
Ông: Nguyễn Quang Hiển

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị thiện Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa:
Ông: Vũ Quốc Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2019/TLST-HS, ngày 04 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm T.H, sinh năm 1976 tại Hà Nội; Đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn 4, xã B.Tr, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hoá (học vấn) 6/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1949; Vợ: Hoàng Thị Tr, sinh năm 1978; Con: có 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2008; Tiền sự: không có; Bị cáo bắt và tạm giữ ngày 08/6/2019. Ngày 17/6/2019, hủy bỏ tạm giữ, áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. Bị cáo tại ngoại vắng mặt tại phiên tòa và có Đơn xin xét xử vắng mặt.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn V.Đ, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Cam 3, xã Cổ Bi, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. (Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/6/2019, khi H đang ở nhà tại thôn 4, B.Tr, Gia Lâm, Hà Nội thì Nguyễn V.Đ dùng số điện thoại 0382150969 gọi điện thoại cho H và nói

muốn nhờ H lấy giúp 1.000.000 đồng tiền ma túy đá. H đồng ý và hẹn Đ giao ma túy tại thôn 3, B.Tr, Gia Lâm, Hà Nội. Sau đó, H thuê xe taxi đi xuống Văn Giang, Hưng Yên và hỏi mua của một người đàn ông tên D 800.000 đồng tiền ma túy đá. D đồng ý và đưa cho H một gói ma túy "đá". Sau khi mua được số ma túy này, H gọi xe taxi đi tới điểm hẹn thôn 3, B.Tr để giao ma túy cho Đ. Đ đưa cho H 1.000.000 đồng, còn H đưa toàn bộ số ma túy vừa mua được cho Đ và thu lời được 200.000 đồng. Tiếp đến khoảng 15 giờ chiều cùng ngày, khi H đang ở nhà, Đ dùng số điện thoại 0382150969 gọi điện thoại cho H và bảo H mua hộ 600.000 đồng tiền ma túy "đá". H đồng ý. H gọi điện cho D (người bán ma túy lúc sáng cho H) và hỏi mua 400.000 đồng tiền ma túy "đá" với mục đích để bán lại cho Đ kiếm lời. D đồng ý. H thuê xe taxi đi từ nhà xuống thị trấn Văn Giang, Hưng Yên gặp D. Khi gặp D, H đưa cho D 400.000 đồng, D chỉ cho H ra chỗ có viên gạch ở ven đường để lấy gói ma túy. Sau khi lấy được ma túy, H cất gói ma túy ở túi quần phía trước bên pH H đang mặc và thuê xe taxi đi về sân bóng gần nhà. Trên đường trở về nhà, Đ gọi điện thoại cho H và cả hai thống nhất hẹn gặp tại thôn 3, B.Tr để H giao dịch ma túy. Khi về tới sân bóng, H đi bộ ra điểm hẹn thì thấy Đ đang ngồi ở ghế đá, H tiến lại và ngồi cùng. Khi Đ đang đếm tiền trả cho H và H cầm gói ma túy định đưa cho Đ thì cả hai bị cơ quan công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Vật chứng thu giữ: thu của Phạm T.H 01 túi nilon màu trắng chứa các hạt tinh thể màu trắng, 01 điện thoại di động Oppo màu trắng có lắp 02 sim liên lạc là 0388.354.421 và 0985.257.541; thu của Nguyễn V.Đ 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp sim liên lạc là 0382150969 và số tiền 300.000đ.

Quá trình điều tra, Phạm T.H còn khai nhận: Ngày 07/06/2019, H mua của D 01 túi nilon ma túy "đá" với giá 500.000 đồng và bán lại túi ma túy cho Lương V.M (tên gọi khác là Kh), sinh năm 2000 trú tại Đông Thành, Vĩnh Lạc, Lục Yên, Yên Bái, với giá 500.000 đồng tại nhà của H.

Ngày 07/6/2019, Lương V.M bị bắt quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan điều tra đã tiến hành tổ chức nhận dạng giữa Lương V.M và Phạm T.H, M và H đều nhận được nhau.

Tại Kết luận giám định số 3699/KLGĐ – PC09 ngày 13 tháng 6 năm 2019, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội ra kết luận tinh thể màu trắng thu giữ của Lương V.M: *"Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilon màu trắng là chất ma túy Methamphetamine, khối lượng 0,619 gam".*

Ngày 15/6/2019, cơ quan CSĐT- Công an huyện Gia Lâm đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Lương V.M về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, hiện

vụ án đang được điều tra. Quá trình điều tra, Lương V.M khai nhận có đến nhà H và mua 500.000 đồng ma túy của H vào ngày 07/06/2019.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của H, cơ quan Công an không phát hiện và thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 3760/KLGĐ-PC09, ngày 14/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an thành phố Hà Nội kết luận: tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilong là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 0,417 gam

Tại bản cáo trạng số 143/CT-VKSGL, ngày 23/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Phạm T.H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà:

Bị cáo Phạm T.H vắng mặt. Bị cáo có Đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bị bệnh lao phổi nặng, sức khỏe yếu không thể đứng lên đi lại được. Vì vậy không có ý kiến tranh luận của bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn V.Đ vắng mặt

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm trình bày luận tội, giữ nguyên nội dung Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo, trên cơ sở xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, của Bộ luật hình sự, tuyên bố bị cáo Phạm T.H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Đề nghị xử phạt bị cáo H từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 08/6/2019 đến ngày 17/6/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo do bị cáo là đối tượng nghiện, không có nghề nghiệp ổn định.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 0,365 gam ma túy loại Methamphetamine, do đã trích mẫu 0,052 gam để giám định do đây là vật Nhà nước cấm lưu hành;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng có lắp 02 sim liên lạc là 0388.354.421 và 0985.257.541; 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp sim liên lạc là 0382150969 và số tiền 300.000đ (thu giữ của Nguyễn V.Đ) do liên quan đến hành vi phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng*:

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Gia Lâm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm, Kiểm sát viên trong quá

trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra đến phiên tòa hôm nay, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về việc vắng mặt bị cáo tại phiên tòa: Tại hồ sơ thể hiện, bị cáo bị bệnh lao phổi AFB D tính, hiện đang điều trị ngoại trú. Bị cáo có đơn xin xét xử vắng mặt vì lý do bị cáo bị bệnh lao phổi nặng, sức khỏe rất yếu, bị cáo không thể đứng lên đi lại được. Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo xin xét xử vắng mặt vì lý do sức khỏe là đúng với thực tế tình trạng bệnh tật của bị cáo. Vì vậy việc xét xử vắng mặt bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với Điều 290 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2]. *Về tội danh và tình tiết định khung hình phạt*:

Căn cứ vào lời khai của bị cáo tại cơ quan Điều tra phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng, biên bản kiểm tra điện thoại, biên bản nhận dạng, phù hợp với vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 08/6/2019, Phạm T.H đã có hành vi bán trái phép ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn V.Đ với mục đích kiếm lời nhưng chưa kịp giao ma túy cho Đ thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng. Trước đó, vào sáng ngày 08/6/2019, Phạm T.H đã bán cho Nguyễn V.Đ 02 gói ma túy với giá 1.000.000 đồng và ngày 07/6/2019, H đã bán cho Lương V.M 0,619 gam ma túy với giá 500.000 đồng đều là loại Methamphetamine.

Hành vi bán ma túy của bị cáo với mục đích kiếm lời cho Nguyễn V.Đ 02 lần vào ngày 08/6/2019 và cho Lương V.M 01 lần vào ngày 07/6/2019 đã cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm truy tố bị cáo Phạm T.H là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3]. *Về hình phạt và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự*: Xét tính chất vụ án rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Vì vậy cần pH nghiêm trị đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dụng và phòng ngừa chung. Nhưng cũng xét, bị cáo không có tình tiết tăng nặng và được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, lấy đó làm căn cứ giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4]. Mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm

tội của bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy bị cáo là đối tượng nghiện, không có thu nhập ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Đối với đối tượng tên D bán ma túy cho bị cáo, bị cáo không biết tên, tuổi cụ thể, không nhớ chính xác số điện thoại và địa điểm mua ma túy nên cơ quan Công an không có căn cứ xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7]. Đối với Nguyễn V.Đ là người mua ma túy của bị cáo để sử dụng, cơ quan Công an đã xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Đối với Lương V.M là người mua ma túy của bị cáo ngày 07/6/2019, cơ quan Công an đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với M về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[9]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 0,365 gam ma túy loại Methamphetamine, do đã trích mẫu 0,052 gam để giám định;

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng có lắp sim liên lạc, 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp sim liên lạc và số tiền 300.000 đồng thu giữ của Nguyễn V.Đ do liên quan đến hành vi phạm tội.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo: bị cáo Phạm T.H phạm tội nên pH chịu án phí hình sự sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ: Điều 331, Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự

Căn cứ: Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: bị cáo **Phạm T.H** phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt: **Phạm T.H 07 năm 06 tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 09 ngày tạm giữ từ ngày 08/6/2019 đến ngày 17/6/2019.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói niêm phong bên trong có 0,365 gam ma túy loại Methamphetamine.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động Oppo màu trắng có lắp sim liên lạc, 01 điện thoại di động Nokia màu đen có lắp sim liên lạc và số tiền 300.000 đồng.

Toàn bộ số vật chứng này hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Gia Lâm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 07/10/2019 và biên lai thu tiền số AA/2010/0001679, ngày 22/10/2019.

Về án phí: Bị cáo Phạm T.H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Báo cho bị cáo Phạm T.H vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn V.Đ vắng mặt có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình, trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc bản được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết đinh được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- Bị cáo
- VKSND huyện Gia Lâm
- Tòa án nhân dân TP. Hà Nội
- Công an huyện Gia Lâm
- Chi cục THADS huyện Gia Lâm
- Sở tư pháp TP. Hà Nội
- UBND xã B.Tr, Gia Lâm, Hà Nội (thay cho thông báo kết quả xét xử)
- Lưu: hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hà Thu